THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 896/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2013;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020 với những nội dung cơ bản sau đây:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI

1. Quan điểm chỉ đạo

a) Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về cải cách hành chính theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý dân cư theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho người dân trong thực hiện thủ tục hành chính;

b) Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật;

c) Bảo đảm thống nhất về quản lý dân cư, theo đó, thông tin cơ bản về công dân phải được quản lý tập trung, thống nhất từ khi công dân sinh ra (đăng ký khai sinh) đến khi chết (đăng ký việc tử) trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; các Bộ, ngành, địa phương được quyền khai thác các thông tin cơ bản về công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ hoạt động quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính;

d) Ưu tiên nguồn lực xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thực hiện cấp số định danh cá nhân, trên cơ sở kế thừa và phát triển hạ tầng đã có sẵn, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Tạo sự đổi mới căn bản về tổ chức, hoạt động quản lý nhà nước về dân cư theo hướng hiện đại, phù hợp với điều kiện của Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và thông lệ quốc tế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm giấy tờ công dân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; đồng thời, góp phần phát triển Chính phủ điện tử;

b) Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2013 - 2014:

+ Hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cấp, quản lý, sử dụng số định danh cá nhân. Trong đó, tập trung xây dựng, trình Quốc hội thông qua dự án Luật Hộ tịch; xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 90/2010/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2010 về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Nghị định về cấp, quản lý và sử dụng số định danh cá nhân; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án khả thi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hoàn tất các thủ tục để triển khai xây dựng;

+ Hoàn thành việc hệ thống hóa, rà soát thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến dân cư thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, ngành; đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư;

+ Đề xuất lộ trình ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ các văn bản quy phạm pháp luật nhằm thực hiện phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư để từng bước triển khai thực hiện.

- Giai đoạn 2015 - 2020:

+ Đến hết năm 2015, hoàn thành việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong phạm vi cả nước. Từ năm 2016, thực hiện việc nhập

thông tin cơ bản về công dân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cấp số định danh cá nhân. Đến hết năm 2020, thông tin cơ bản của tất cả công dân sẽ được nhập, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và mỗi công dân đều có số định danh cá nhân; các cơ quan hành chính nhà nước tại các cấp chính quyền khai thác, sử dụng thông tin trực tuyến tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính cho công dân;

+ Hoàn thành việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư;

+ Phát triển ứng dụng Thẻ công dân điện tử hoặc phương tiện điện tử khác để giảm giấy tờ công dân trong lĩnh vực quản lý hộ tịch, quản lý cư trú, quản lý trật tự xã hội và các lĩnh vực có liên quan như: Giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn, sổ hộ khẩu và các giấy tờ khác có liên quan. Từng bước kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phấn đấu đến cuối năm 2020, đơn giản hóa thủ tục hành chính và giảm các loại giấy tờ công dân khác như: Thẻ bảo hiểm y tế, sổ bảo hiểm xã hội, thẻ mã số thuế cá nhân và các giấy tờ khác có liên quan.

3. Phạm vi

Việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giai đoạn 2013 - 2014

a) Hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc cấp số định danh cá nhân

- Tiếp tục hoàn thiện, trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật Hộ tịch, tạo cơ sở pháp lý, xác định nội hàm, giá trị pháp lý của số định danh cá nhân; tiến tới khi thực hiện thủ tục hành chính cá nhân chỉ cần cung cấp số định danh cá nhân để cơ quan có thẩm quyền tra cứu những thông tin cơ bản của cá nhân, không cần yêu cầu cá nhân xuất trình giấy tờ, hạn chế tối đa việc sao chụp giấy tờ liên quan đến cá nhân, giảm thủ tục và chi phí khi thực hiện các thủ tục hành chính.

Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp phối hợp các Bộ, cơ quan liên quan.

- Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về cấp, quản lý và sử dụng số định danh cá nhân gồm các nội dung chủ yếu sau đây: Người được cấp số định danh cá nhân; cơ quan cấp số định danh cá nhân; tổ chức thực hiện cấp số định danh cá nhân và trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương trong việc kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan đến quản lý dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và sử dụng số định danh cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính. Theo đó, từ năm 2016, cơ quan Công an cấp số định danh cá nhân cho công dân đăng ký khai sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 theo quy định tại Dự án khả thi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cơ quan Tư pháp phối hợp với cơ quan

Công an cấp số định danh cá nhân cho công dân đăng ký khai sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Cơ quan thực hiện: Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan.

Thời gian thực hiện: Tháng 10 năm 2014 trình Chính phủ.

b) Hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc xây dựng và vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2010/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để bảo đảm phù hợp với thực tiễn triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Cơ quan thực hiện: Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, ngành có liên quan.

Thời gian thực hiện: Tháng 10 năm 2013 trình Chính phủ.

c) Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án khả thi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thực hiện các thủ tục xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

- Xây dựng và phê duyệt Dự án khả thi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo các yêu cầu sau đây:

+ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là tập hợp thông tin cơ bản về công dân do Bộ Công an xây dựng và quản lý. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được xây dựng thống nhất trên toàn quốc để dùng chung cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm cung cấp chính xác, kịp thời thông tin cơ bản về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu chính đáng của công dân; để tra cứu thông tin về công dân khi giải quyết thủ tục hành chính, thay thế cho việc xuất trình hoặc nộp bản sao hoặc nộp bản sao có chứng thực các giấy tờ công dân khi thực hiện thủ tục hành chính có thông tin lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Các thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải bảo đảm tính chính xác và cập nhật.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin cơ bản về công dân cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu khai thác, sử dụng, đồng thời phải bảo đảm về bí mật đời tư theo quy định của pháp luật;

+ Thiết kế hệ thống và các phần mềm ứng dụng của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải đảm bảo tính tương thích, khả năng tích hợp, chia sẻ thông tin theo mục tiêu và các tiêu chí, tiêu chuẩn về công nghệ thông tin, khả năng mở rộng các trường dữ liệu. Số định danh cá nhân là "chìa khóa" để các ngành và công dân sử dụng khi truy cập, kết nối vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác thông tin về công dân.

Công bố thiết kế hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho các Bộ, ngành có liên quan để chia sẻ, kết nối với các cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương trong việc khai thác, sử dụng, bảo đảm tính cập nhật và tính thống nhất về

các thông tin cơ bản của mỗi công dân giữa các cơ sở dữ liệu, tránh trùng lặp về thông tin tại các cơ sở dữ liệu;

+ Xác định quyền truy cập của các Bộ, ngành, địa phương trong việc khai thác, sử dụng thông tin tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

+ Xác định lộ trình triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan liên quan trong việc tham gia quản lý, cập nhật thông tin tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cụ thể như sau:

Năm 2015, thực hiện triển khai xây dựng và hoàn thành hạ tầng kỹ thuật Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong phạm vi toàn quốc; tổ chức tập huấn cho đội ngũ Công an xã, phường, thị trấn và Hộ tịch viên về kỹ năng sử dụng và cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Từ năm 2016, tổ chức triển khai nhập thông tin công dân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Cơ quan Công an thực hiện nhập thông tin công dân để xác lập số định danh cá nhân đối với trường hợp công dân đăng ký khai sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2016, cơ quan Công an và Tư pháp phối hợp chặt chẽ để bảo đảm tính chính xác của thông tin về công dân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia đối với các trường hợp này. Cơ quan Tư pháp phối hợp với cơ quan Công an thực hiện nhập thông tin cho công dân khi công dân đăng ký khai sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác lập thông tin về công dân và số định danh cá nhân, cấp số định danh cá nhân cho công dân từ khi đăng ký khai sinh.

Việc cập nhật thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư sẽ được phân công cho các cơ quan có trách nhiệm quản lý thông tin xác lập hoặc điều chỉnh biến động về các thông tin đó của công dân thông qua giải quyết thủ tục hành chính.

Khi công dân đăng ký việc tử, cơ quan Tư pháp có trách nhiệm nhập thông tin khai tử của công dân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kể từ thời điểm này mọi thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư sẽ không được thay đổi hoặc cập nhật mới mà chỉ có giá trị lưu trữ;

+ Xác định nguồn lực xây dựng và vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, bao gồm:

Dự toán kinh phí xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia; hạng mục đầu tư; phân kỳ đầu tư từng năm; nguồn kinh phí bảo đảm.

Nguồn nhân lực để thực hiện xác lập, cập nhật các thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trong đó tập trung chuẩn hóa đội ngũ Hộ tịch viên và Công an các cấp để bảo đảm nguồn lực để vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm tính chính xác và kịp thời của các thông tin về công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Nhiệm vụ của các Bộ, ngành liên quan trong việc triển khai thực hiện biện pháp bảo đảm cho việc xây dựng và vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan;

- Sản phẩm: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án khả thi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

- Thời gian thực hiện:

+ Thời gian trình Thủ tướng phê duyệt Dự án khả thi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Tháng 7 năm 2013;

+ Thời gian thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật để xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được tiến hành từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 12 năm 2014.

d) Hệ thống hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư

- Nội dung hệ thống hóa gồm:

+ Thống kê các thủ tục hành chính do công dân thực hiện hoặc có yêu cầu cung cấp thông tin về công dân thông qua việc điền thông tin công dân trong các mẫu đơn, tờ khai hoặc xuất trình hoặc nộp bản sao hoặc nộp bản sao có chứng thực giấy tờ công dân,….

+ Các giấy tờ công dân là kết quả giải quyết thủ tục hành chính và là thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính;

+ Các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư đã, đang và sẽ được triển khai xây dựng;

+ Các văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư.

- Cơ quan thực hiện: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

- Sản phẩm: Báo cáo kết quả hệ thống hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư;

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 6 năm 2013 đến tháng 12 năm 2013.

đ) Rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư

- Nội dung rà soát:

+ Thủ tục hành chính:

Nghiên cứu, đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và chi phí tuân thủ của từng thủ tục hành chính; phân tích cách thức thực hiện thủ tục hành chính và thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính, xác định thông tin công dân phải cung cấp cho cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thông qua điền mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ công dân phải xuất trình hoặc nộp bản sao hoặc nộp bản sao có chứng thực để chứng minh nhân thân khi thực hiện thủ tục hành chính nhằm phát hiện các thông tin công dân bị trùng lặp, chồng chéo khi thực hiện thủ tục hành chính.

Đối chiếu để phát hiện sự trùng lặp thông tin giữa việc cung cấp thông tin cho cơ quan hành chính nhà nước khi thực hiện thủ tục hành chính với các thông tin về công dân được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đánh giá việc thực hiện thủ tục hành chính trên cơ sở giả định về việc khai thác, sử dụng thông tin công dân tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để nghiên cứu, cắt giảm các thông tin về công dân trong mẫu đơn, tờ khai và không yêu cầu công dân xuất trình hoặc nộp bản sao hoặc nộp bản sao có chứng thực giấy tờ công dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

+ Giấy tờ công dân:

Đánh giá giá trị sử dụng của từng loại giấy tờ công dân và nội dung của từng giấy tờ công dân.

Đánh giá mối quan hệ và mức độ trùng lặp thông tin trên các giấy tờ công dân với giấy khai sinh (giấy tờ đầu tiên để xác lập quyền và nghĩa vụ của công dân); giữa các giấy tờ công dân với nhau; giữa các giấy tờ công dân là thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính với giấy tờ công dân là kết quả của thủ tục hành chính.

Đánh giá mối quan hệ và mức độ trùng lặp giữa thông tin trên các giấy tờ công dân với thông tin về công dân sẽ có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đánh giá sự cần thiết, việc cấp, quản lý, sử dụng các giấy tờ công dân theo phương thức thủ công với thực trạng và định hướng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ngành, lĩnh vực; đồng thời đánh giá trên cơ sở giả định về việc các cơ quan hành chính nhà nước đều có thể khai thác, sử dụng thông tin công dân tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc các cơ sở dữ liệu quản lý ngành, lĩnh vực đều được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác, sử dụng nhằm xem xét loại bỏ giấy tờ không cần thiết, hạn chế việc cấp và sử dụng giấy tờ của công dân.

+ Cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của các Bộ, ngành:

Đánh giá các thông tin trùng lặp giữa cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được đưa vào sử dụng hoặc đang được triển khai xây dựng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đối với các cơ sở dữ liệu đang triển khai xây dựng hoặc đang có định hướng nghiên cứu, xây dựng, cần đánh giá mức độ sử dụng thông tin công dân tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giảm bớt các trường thông tin trùng lặp.

Nghiên cứu thiết kế hệ thống của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đánh giá khả năng tương thích để kết nối, khai thác thông tin giữa cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên giả định Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được đưa vào khai thác, sử dụng.

Đánh giá và xác định lộ trình thứ tự ưu tiên để đầu tư nguồn lực nâng cấp hoặc xây dựng mới các cơ sở dữ liệu chuyên ngành kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư:

Đánh giá về tính đồng bộ, thống nhất của các quy định pháp luật hiện hành về thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư.

Đánh giá mức độ tương thích giữa các quy định của pháp luật hiện hành về thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư trên cơ sở giả định Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã hoàn thiện và được sử dụng trong phạm vi toàn quốc.

- Đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư và lộ trình cụ thể trong thời gian từ năm 2015 đến năm 2020.

+ Đơn giản hóa thủ tục hành chính:

Đề xuất loại bỏ những thủ tục hành chính không cần thiết và đơn giản hóa những thủ tục hành chính không hợp lý để cắt giảm chi phí tuân thủ cho cá nhân, tổ chức.

Đề xuất sửa đổi các mẫu đơn, tờ khai theo hướng giảm các thông tin công dân phải khai khi thực hiện thủ tục hành chính. Công dân không phải khai các thông tin cơ bản (các thông tin có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) mà chỉ cần khai số định danh cá nhân, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm tra cứu thông tin công dân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính cho công dân.

Đề xuất bỏ yêu cầu xuất trình hoặc nộp bản sao hoặc nộp bản sao có chứng thực giấy tờ công dân trong thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính. Với các trường thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, khi thực hiện thủ tục hành chính, công dân không cần mang theo các loại giấy tờ mà toàn bộ thông tin trên giấy tờ đó đã được xác lập trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cụ thể: Giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, đăng ký kết hôn, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu,...

Đề xuất phương án cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 và 4.

Giảm các bước không cần thiết trong trình tự thực hiện thủ tục hành chính, đặc biệt là các bước xác minh về nhân thân công dân.

Đề xuất các phương án liên thông giải quyết các thủ tục hành chính cho công dân để bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi cho công dân và thống nhất quản lý nhà nước về công dân, cụ thể: Liên thông giải quyết 03 thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký thường trú cho trẻ mới sinh; liên thông trong việc thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản; liên thông giữa thủ tục hành chính đăng ký việc tử với các thủ tục hành chính liên quan đến thừa kế;…

+ Đơn giản hóa giấy tờ công dân:

Đơn giản hóa giấy tờ công dân bằng phương thức quản lý thủ công: Xác định giấy tờ trung tâm, từ đó thiết kế, bổ sung thêm thông tin còn thiếu từ các giấy tờ khác vào để giảm thiểu giấy tờ công dân được cấp.

Đơn giản hóa giấy tờ công dân bằng phương thức quản lý hiện đại: Sử dụng các công nghệ hiện đại như chíp điện tử tích hợp trên thẻ nhựa hoặc phương tiện điện tử, từ đó mở rộng ứng dụng, tích hợp thông tin của nhiều ngành, lĩnh vực để thay thế nhiều loại giấy tờ trong phạm vi chức năng quản lý của Bộ, ngành và trong tổng thể các ngành, lĩnh vực liên quan đến quản lý dân cư. Đề xuất không cấp giấy tờ công dân là kết quả của thủ tục hành chính mà điều chỉnh trực tiếp biến động về thông tin trong các cơ sở dữ liệu và cấp trích lục các loại giấy tờ theo nhu cầu của người dân.

+ Phương án đơn giản hóa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan đến quản lý dân cư:

Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã kích hoạt và sử dụng: Đề xuất phương án tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác các thông tin về công dân phục vụ mục tiêu quản lý ngành và phương án thay thế các trường thông tin trùng với các trường thông tin đã có tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng số định danh cá nhân.

Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đang được xây dựng: Bảo đảm khả năng kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; khai thác, sử dụng thông tin cơ bản của công dân tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giảm việc duy trì các trường thông tin trùng lặp, đồng thời tập trung xây dựng các trường thông tin phục vụ quản lý ngành, lĩnh vực.

+ Đề xuất lộ trình triển khai thực hiện và danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ để thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư.

- Cơ quan thực hiện: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện hệ thống hóa, rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa trong phạm vi chức năng quản lý, có mở rộng đến các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của các cơ quan khác.

- Sản phẩm:

+ Báo cáo kết quả rà soát thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, người đứng đầu cơ quan thuộc Chính phủ.

+ Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trình Chính phủ.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 8 năm 2014.

2. Giai đoạn 2015 - 2020

a) Xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cấp số định danh cá nhân

- Nội dung:

+ Triển khai thực hiện Dự án khả thi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo lộ trình, tiến độ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trong đó tập trung nguồn lực bảo đảm đến cuối năm 2015 hoàn thành việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong phạm vi toàn quốc;

+ Triển khai cấp số định danh cá nhân cho công dân theo lộ trình quy định tại Dự án khả thi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Nghị định của Chính phủ quy định về việc cấp, quản lý và sử dụng số định danh cá nhân.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Công an chủ trì phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao thực hiện;

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2015 đến năm 2020;

- Sản phẩm: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và số định danh cá nhân.

b) Triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư

- Nội dung: Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư;

- Cơ quan thực hiện: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương.

- Sản phẩm:

+ Các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư được xây dựng, vận hành phù hợp với lộ trình xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

+ Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành để đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân, các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư.

- Thời gian thực hiện: Theo lộ trình nêu trong Nghị quyết.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án

a) Thành phần Ban chỉ đạo, gồm:

- Trưởng ban: 01 Phó Thủ tướng Chính phủ;

- Phó Trưởng ban: Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Bộ trưởng Bộ Công an; Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;

- Thành viên là Lãnh đạo cấp Thứ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ: Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính; Bộ Y tế; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Xây dựng; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nội vụ; Bộ Ngoại giao; Văn phòng Chính phủ; Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Thành viên Ban Chỉ đạo hoạt động kiêm nhiệm và được sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo

- Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án;

- Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án và chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao trong Đề án;

- Cho ý kiến đối với các sản phẩm của Đề án để các Bộ, ngành hoàn thiện trước khi trình Chính phủ xem xét, quyết định. Riêng đối với việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Đề án;

- Chỉ đạo việc khai thác các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật (nếu có) để hỗ trợ cho quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án;

- Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án theo nhiệm vụ; theo giai đoạn; hàng năm và sau khi kết thúc Đề án.

c) Văn phòng Ban Chỉ đạo

- Thành lập Văn phòng Ban Chỉ đạo để giúp việc cho Ban Chỉ đạo. Văn phòng Ban Chỉ đạo đặt tại Bộ Tư pháp. Văn phòng Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của Bộ Tư pháp để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

- Nhân sự Văn phòng Ban Chỉ đạo:

+ Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo là Thứ trưởng Bộ Tư pháp. Phó Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo gồm: Lãnh đạo Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp; Lãnh đạo Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư, Bộ Công an; Lãnh đạo Cục Ứng dụng công nghệ thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông; 01 Lãnh đạo cấp Vụ của Bộ Ngoại giao; 01 Lãnh đạo cấp Vụ của Văn phòng Chính phủ.

Chánh Văn phòng và Phó Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo sử dụng công chức thuộc quyền quản lý của mình để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

+ Nhân sự chuyên trách của Văn phòng Ban Chỉ đạo, gồm: Một số công chức của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và công chức biệt phái của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan. Việc điều động, số lượng công chức biệt phái và thời gian biệt phái thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

- Văn phòng Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

+ Xây dựng dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo trình Ban Chỉ đạo phê duyệt;

+ Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo trong việc quản lý và điều phối thực hiện các hoạt động của Đề án.

+ Giúp Ban Chỉ đạo đôn đốc các Bộ, ngành thực hiện nhiệm vụ được giao bảo đảm chất lượng và theo đúng tiến độ quy định tại Đề án;

+ Nghiên cứu, đề xuất cách thức triển khai thực hiện nội dung Đề án trình Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định và trực tiếp giúp Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương triển khai thực hiện các nội dung của Đề án;

+ Tham mưu, đề xuất Ban Chỉ đạo về việc cho ý kiến đối với các sản phẩm của Đề án để các Bộ, ngành hoàn thiện trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

+ Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Đề án, báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, tháo gỡ;

+ Đề xuất Ban Chỉ đạo khai thác các nguồn lực khác từ các nguồn tài trợ (nếu có) để hỗ trợ cho quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án;

+ Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương cung cấp thông tin liên quan đến việc triển khai thực hiện Đề án để phục vụ hoạt động chung của Ban Chỉ đạo;

+ Giúp Ban Chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án theo nhiệm vụ; theo giai đoạn; hàng năm và sau khi kết thúc Đề án;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

- Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Văn phòng Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí chi thường xuyên của Bộ Tư pháp.

2. Nguồn lực thực hiện Đề án

a) Về tài chính

- Kinh phí cấp cho việc hệ thống hóa, rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để thực thi đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên của các cơ quan thực hiện nhiệm vụ theo quy định hiện hành;

- Ưu tiên bố trí kinh phí cho việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư từ ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước; nguồn hỗ trợ phát triển chính thức từ các quốc gia;

- Kinh phí thực hiện xây dựng mới, nâng cấp các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước; nguồn hỗ trợ phát triển chính thức từ các quốc gia;

- Kinh phí triển khai việc cấp số định danh cá nhân; vận hành và cập nhật thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được bố trí trong dự toán kinh phí thường xuyên của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ;

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao tại Đề án của các địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm.

b) Về nhân lực

- Đối với Văn phòng Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án:

+ Công chức của cơ quan thường trực Văn phòng Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án;

+ Công chức từ Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ do Ban Chỉ đạo quyết định điều động về làm việc tại cơ quan thường trực Văn phòng Ban Chỉ đạo theo chế độ biệt phái;

+ Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ tham gia với vai trò tư vấn, hỗ trợ cho các hoạt động cụ thể của Đề án;

+ Huy động sự tham gia của đội ngũ chuyên gia trong nước và ngoài nước.

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: Nguồn lực chủ yếu là đội ngũ công chức thuộc các đơn vị trực tiếp giúp các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện quản lý nhà nước liên quan đến quản lý dân cư;

- Các địa phương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công các cơ quan chuyên môn có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được giao.

3. Nhiệm vụ của các Bộ, ngành, địa phương

a) Nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ quy định tại Đề án và các nhiệm vụ theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo để triển khai thực hiện Đề án;

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc triển khai các nhiệm vụ tại Đề án;

- Huy động nguồn lực hỗ trợ cho việc triển khai Đề án trong phạm vi Bộ, cơ quan ngang Bộ; trình Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định việc huy động nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động của Đề án thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban Chỉ đạo;

- Tổ chức tổng kết, đánh giá hàng năm và theo nhiệm vụ, giai đoạn của Đề án trong phạm vi Bộ, ngành;

- Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm báo cáo Ban Chỉ đạo để kịp thời tháo gỡ, bảo đảm triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án đúng tiến độ và có chất lượng.

b) Nhiệm vụ của Bộ Tư pháp

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo và Văn phòng Ban Chỉ đạo sau khi có ý kiến của các Bộ, cơ quan có liên quan;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổng hợp danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội để thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư, đưa vào đề xuất Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, bảo đảm việc đơn giản hóa được thực hiện theo đúng tiến độ đã được Chính phủ thông qua.

c) Nhiệm vụ của Bộ Công an

- Soạn thảo, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2010/NĐ-CP;

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Dự án khả thi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tổ chức thực hiện sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Soạn thảo, trình Chính phủ ban hành Nghị định về cấp, quản lý và sử dụng số định danh cá nhân;

- Soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

d) Nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của các Bộ, ngành, địa phương để đảm bảo khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

- Xây dựng, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin để đảm bảo kết nối liên thông Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin của các Bộ, ngành, địa phương.

đ) Nhiệm vụ của Văn phòng Chính phủ

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổng hợp danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ để thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư, đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, bảo đảm việc đơn giản hóa được thực hiện theo đúng tiến độ đã được Chính phủ thông qua;

e) Nhiệm vụ của Bộ Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tư pháp, Công an, Tài chính và các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương có liên quan phân bổ nguồn lực và bảo đảm chế độ, chính sách cho những người trực tiếp thực hiện các hoạt động của Đề án;

g) Nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan trong việc ưu tiên cân đối, bố trí đủ, kịp thời ngân sách đầu tư phát triển thực hiện từ ngân sách nhà nước và huy động các

nguồn tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước; nguồn hỗ trợ phát triển chính thức từ các quốc gia cho việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

h) Nhiệm vụ của Bộ Tài chính

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư ưu tiên cân đối, bố trí đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên cho việc triển khai thực hiện Đề án đối với những hoạt động sử dụng kinh phí chi thường xuyên;

i) Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân các cấp

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án và các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo để triển khai thực hiện Đề án;

- Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc triển khai thực hiện Đề án;

- Đẩy mạnh việc thực hiện một cửa điện tử hiện đại, bảo đảm kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; phân bổ nguồn lực về con người và đầu tư nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Chỉ đạo, kiểm tra chặt chẽ việc tổ chức thực hiện các nội dung cụ thể của các cơ quan và đội ngũ công chức thuộc phạm vi quản lý của địa phương trong việc triển khai thực hiện Đề án;

- Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, nếu có khó khăn, vướng mắc, có trách nhiệm báo cáo Ban Chỉ đạo để kịp thời tháo gỡ, bảo đảm triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án đúng tiến độ và có chất lượng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng